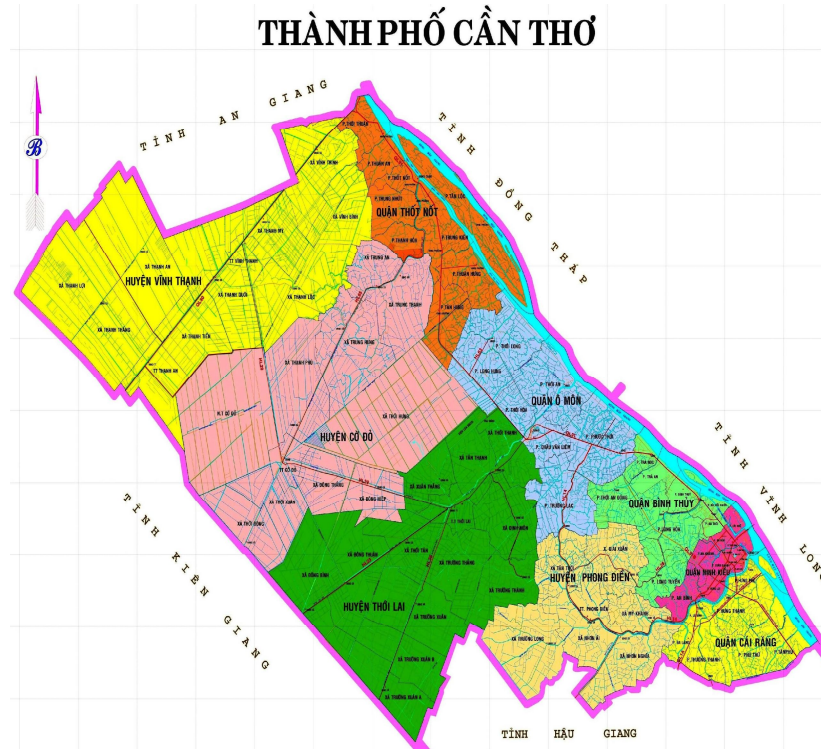


NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ CÔNG NGHIỆP ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

KS. VÕ THANH HÙNG

Như đã phân tích ở Bài số 1, thành phố Cần Thơ có nhiều thuận lợi để phát triển công nghiệp hơn các tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tuy nhiên, thành phố Cần Thơ cũng có nhiều bất lợi bên trong như: nội lực còn yếu, dự kiến kế hoạch năm 2015 thu ngân sách khoảng trên 8.000 tỷ đồng (thu địa phương)/911.000 tỷ đồng của tổng thu ngân sách cả nước, là một trong 13 tỉnh, thành điều tiết ngân sách về Trung ương và đứng hàng thứ 16 về thu ngân sách trong cả nước.



Ngoài ra, thành phố Cần Thơ còn một số khó khăn khách quan từ bên ngoài như: thành phố Cần Thơ nằm rất gần thành phố Hồ Chí Minh chỉ cách thành phố Hồ Chí Minh 170km, mà thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á chi phối toàn bộ khu vực ĐBSCL. Hơn 70% hàng hóa xuất khẩu đều qua thành phố Hồ Chí Minh. Xét về sản phẩm công nghiệp của các doanh nghiệp Cần Thơ chi phối hoặc tiêu thụ khu vực ĐBSCL thì đếm trên đầu ngón tay, ngoại trừ khu vực Trung tâm điện lực Ô Môn, các doanh nghiệp trong các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ và các tỉnh ĐBSCL chưa có doanh nghiệp công nghệ cao ngoại trừ DNTN Cơ khí Sông Hậu, DNTN Cơ khí Thế Dân, Công ty CP Dược Hậu Giang, Doanh nghiệp tư nhân Trí Tuệ và một số doanh nghiệp ở các tỉnh còn lại.v.v... Có thể nói, công nghiệp ĐBSCL là ngành công nghiệp chế biến ở dạng sơ chế, trừ một số nhà máy giá trị gia tăng mà ta thường gọi là tinh chế như: tôm, cua, mực, chả cá, cá linh đóng hộp, cá mòi, đường, dừa, khóm v.v... Điều này cũng rất dễ hiểu vì sau 21 năm mở cửa và đổi mới xét trên bình diện cả nước, chúng ta gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng như: thành lập và đi vào hoạt động trên 230 khu công nghiệp, khu

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

chế xuất, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghệ cao (gọi tắt là KCN - đã cấp phép 297) và thu hút được trên 14.600 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 230 tỷ USD, trong đó hơn phân nửa đầu tư vào các KCN; một con số mà các nước kém phát triển, trung bình trên thế giới phải mất rất nhiều năm mới đạt được. Nhưng điểm kém khuyết nhất trong chính thu hút đầu tư nước ngoài là chúng ta không tạo dựng được doanh nghiệp có công nghệ cao trong nước.

Cho đến nay, cả nước chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có thương hiệu trên trường quốc tế ngoại trừ công nghiệp nhẹ, công nghệ thông tin mà gần như các tập đoàn lớn, vừa và nhỏ chọn Việt Nam là nơi để sản xuất nhằm sử dụng nguồn lao động dồi dào, khéo tay, thông minh, nhạy bén, sáng tạo nhưng lương thấp. Nhiều doanh nghiệp công nghệ cao sử dụng chất xám của Việt Nam như một động lực để phát triển và mở rộng doanh nghiệp. Tuy nhiên, những tài năng đó chỉ là những cá thể rời rạc có năng lực, chuyên môn, quản lý và nắm được công nghệ... nhưng thiếu vốn, không có thương hiệu, thiếu kiến thức kinh tế “ngoại giao”, nghệ thuật lãnh đạo và ít quan tâm đến chính trị; do vậy họ chỉ là những nhà khoa học lớn, nhà công nghệ “áo trắng” chuyên làm thuê cho doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu, giảng dạy Có lần tôi tiếp xúc với một nhà tư vấn, thiết kế và thi công Nhật Bản, người đã tham gia thi công phần điện hầm ngầm của đèo Hải Vân (Việt Nam) và ông ta đã tâm sự: học sinh Việt Nam học rất giỏi; các giải thi quốc tế như: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Ngoại ngữ... thì Việt Nam đều đạt huy chương vàng, bạc và đồng; có rất nhiều nhà khoa học giỏi, có tầm nhìn và có trình độ khoa học kỹ thuật cao nhưng lại làm việc ở nước ngoài hoặc các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trong nước vì ở trong nước không có những doanh nghiệp, tập đoàn lớn, các Viện, Trường chưa tương xứng; chế độ lương thấp, điều kiện làm việc chưa đáp ứng, cơ sở vật chất thiếu đồng bộ.... Đây là một vấn đề mà chúng ta cần suy nghĩ một cách nghiêm túc, chưa có một dân tộc nào mà có lòng yêu nước mãnh liệt và tinh thần đoàn kết như Việt Nam, nhưng cũng dễ dàng chao đảo, mất phương hướng khi thất bại.

Các nhà đầu tư nước ngoài khai thác tính nôn nóng, thông thoáng, cởi mở và muốn phát triển nhanh đất nước và Lãnh đạo các tỉnh, thành trong khu vực cũng vậy nên họ đã đưa ra những yêu cầu, yêu sách về ưu đãi đầu tư như: giảm giá thuê lại đất, giảm thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và hàng loạt các ưu đãi khác về hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, xã hội, dịch vụ.... đến tận chân hàng rào KCN mà cho đến hôm nay khi hiểu được vấn đề thì không còn cách nào thay đổi hoặc điều chỉnh được, điển hình như: giá thuê đất, công nghệ thấp sử dụng nhiều năng lượng, nước sạch, gây ô nhiễm môi trường... và cho đến hiện nay thì điện và nước vẫn còn phải trợ giá một phần; chờ đến khi nền kinh tế chuyển hẳn sang nền kinh tế thị trường thì họ đã thu hồi hết vốn, vòng đời dự án đã kết thúc. Trong khi đó điều quyết tử nhất của một quốc gia là gieo mầm, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển những cá nhân, doanh nghiệp có công nghệ cao bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân và Nhà nước. Sẽ rất sai lầm và phiếm diện nếu không coi những cá nhân, doanh nghiệp là tài sản quốc gia vì đây là nền tảng vững chắc của một nước. Sở dĩ các nhà đầu tư nước ngoài đổ xô vào Việt Nam vì Việt Nam là thị trường tiêu thụ rất lớn, hiện có trên 90 triệu dân, nguồn nguyên liệu đa dạng, phong phú, chính trị ổn định, có vị trí chiến lược trong khu vực Đông Nam Á.v.v... Thực tế cho thấy, không có sản phẩm nào trên thế giới mà không có mặt trên thị trường Việt Nam từ bia, thuốc lá, rượu, nước hoa, xà bông.... đến xe mô tô 2 bánh, xe ô tô các loại, máy giặt, máy lạnh, tivi, đồng hồ.... mang thương hiệu của nước ngoài. Chúng ta có cần phải mở cửa đến mức độ như vậy không? và nó đang từng bước giết chết

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

các doanh nghiệp trong nước một cách hợp pháp thông qua những chính sách hết sức thông thoáng, bình đẳng, để dãi nhưng thiếu chọn lọc và không có hàng rào kỹ thuật bảo vệ các doanh nghiệp trong nước một cách hữu hiệu. Chúng ta đã phát động phong trào người Việt Nam dùng hàng Việt Nam, đây là một phong trào hoàn toàn đúng đắn và xác đáng nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ, Đảng viên và người dân thích dùng hàng ngoại; cứ nhìn ngoài xã hội thì chúng ta sẽ biết ai sử dụng hàng ngoại, ai sử dụng hàng nội; lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc đã bị xói mòn. Các bạn thử đi đến Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Malausia... người ta đi xe hiệu gì và tiêu thụ sản phẩm gì? đa số sử dụng hàng nội địa, họ đặt lợi ích quốc gia là tối thượng; điển hình là Ấn Độ họ chỉ đi xe ô tô sản xuất trong nước; ngay cả trên đất nước Nhật Bản, Hàn Quốc thỉnh thoảng mới thấy xe Ford của Mỹ, Mercedes của Đức,... Hiện nay, mức sống chung của chúng ta còn thấp, nhưng cách sống, lối sống, hưởng thụ đã vượt khả năng chịu đựng của nền kinh tế. Để phát triển công nghiệp TP. Cần Thơ, chúng ta phải đặt ra nhiều kịch bản để có thể chọn lựa được nhiều giải pháp phù hợp cho thời gian tới:

1/. Trường hợp thứ nhất: Từ nay cho tới năm 2015, các chính sách thu hút đầu tư của Chính phủ không thay đổi và Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ là cấp thực hiện tức là không được phép ban hành những cơ chế, chính sách đặc thù. Chính phủ đã quyết định thành lập đặc Khu kinh tế - Hành chính Phú Quốc với những cơ chế, chính sách đặc biệt, trong đó có Khu công nghệ cao thì TP. Cần Thơ nên tiếp tục phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy hải sản đặc biệt là ngành công nghiệp bao bì theo hướng thân thiện với môi trường. Sở Công thương kết hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, các doanh nghiệp sản xuất bao bì và các doanh nghiệp có công nghệ liên quan rà soát lại công nghệ, nếu lạc hậu và không đáp ứng nhu cầu thị trường thì phải loại bỏ. Lập dự án mới trình Sở Kế hoạch và Đầu tư để xin chủ trương của Ủy ban Nhân dân thành phố sử dụng nguồn vốn ưu đãi của Quỹ đầu tư và phát triển để nhập các công nghệ của Châu Âu và các nước tiên tiến, thay thế công nghệ hiện tại đã lỗi thời, lạc hậu và chọn một diện tích đất khoảng 10ha trong khu công nghiệp Hưng Phú để phát triển sản phẩm này.

+ Xây dựng Trung tâm Điện lực Ô Môn trở thành trung tâm sản xuất năng lượng, hệ thống tổng kho phân phối nhiều liệu của vùng ĐBSCL. Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ kiến nghị với Chính phủ xem xét lại các Trung tâm điện lực của các tỉnh khác vùng ĐBSCL trên nền đất màu mỡ nếu chưa triển khai thì dừng lại vì những dự án chạy bằng than sẽ chiếm diện tích rất lớn thường từ 200ha đến 400 ha. Đây là vấn đề cực kỳ khó do đụng chạm đến lợi ích của từng địa phương và do chủ trương phát triển cân đối giữa các vùng, miền; nhưng nếu giữ nguyên quy hoạch sơ đồ năng lượng như hiện nay thì miền Tây là điểm vừa mạnh mà cũng vừa yếu trong phát triển kinh tế vùng nhưng vì lợi ích chung chúng ta cần phải kiến nghị. Thành phố Cần Thơ phải đi đầu trong công nghiệp năng lượng ở ĐBSCL và cả nước, có như vậy mới tạo ra nguồn thu lớn cho thành phố Cần Thơ.

+ Đẩy mạnh phát triển mạnh công nghiệp đóng xà lan, tàu sắt, gỗ, composite có trọng tải trung bình và vừa với công suất từ 100 tấn - 1.000 tấn nhằm đón đầu kinh Quan Chánh Bó sau khi thi công xong thì tàu có trọng tải 20.000 tấn ra vào được ở Cảng Cái Cui. Ngoài ra, nhanh chóng xây dựng Cảng KCN Thốt Nốt để trở thành cảng nội địa của vùng và sẽ hoạt động vào tháng

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

6/2015 theo như kế hoạch mà Công tư TNHH Một thành viên Tân Cảng đã cam kết đẩy mạnh ngành dịch vụ vận tải.

+ Thành phố Cần Thơ nên thay đổi lại hướng phát triển công nghiệp, không nên phát triển công nghiệp nặng, chế tạo, công nghiệp nguồn tập trung đi theo hướng công nghiệp hàng tiêu dùng, gia công, lắp ráp, may mặc.v.v... Hiện nay, Đảng và Nhà nước có mối quan hệ tốt đẹp với nhiều nước có ngành công nghiệp phát triển trên thế giới nên có thể dễ dàng chọn hướng đi tất, đón đầu như: nhập thép, phôi chất lượng cao, hóa chất cơ bản của Đức, Mỹ... để gia công, sản xuất những chi tiết cho các tập đoàn Nhật, Hàn Quốc... mà ta thường gọi là sản phẩm phụ trợ.

+ Chúng ta hiện đang xây dựng vườn ươm công nghệ trong KCN Trà Nóc 2 do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ 17,7 triệu USD với diện tích sàn xây dựng 14.000 m² (xây dựng), đây cũng là điều kiện và tiền đề tốt thu hút đầu tư, nhưng kết quả sẽ không như mong muốn nếu chúng ta không xây dựng cơ chế riêng để gạt hái được những doanh nghiệp công nghệ từ vườn ươm này; cơ chế đặc thù cho vườn ươm công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc phải được Chính phủ ban hành. Chúng ta nên nhớ rằng công nghệ là mua bán, không có một Chính phủ nào trên thế giới lại chuyển giao, chuyển nhượng công nghệ mà không có điều kiện. Đã qua gần một thế kỷ, ngoại trừ các nước phát triển thì chỉ duy nhất Hàn Quốc làm được chuyện này, còn lại trên 198 quốc gia và vùng lãnh thổ khác chưa có công nghệ cao (trong đó có Việt Nam chúng ta). Ở Cần Thơ cũng có nhiều thất bại từ chuyển giao công nghệ như: công tư TNHH VLXD Motilen nay đã chuyển sang Công tư Cổ phần Motilen mua thiết bị và công nghệ kính màu phản quang của Trung Quốc, sau một thời ngắn chứa đầy 5 năm phải trùm mền hoặc Xí nghiệp in Cần Thơ nay là Công ty Cổ phần In Cần Thơ mua thiết bị và công nghệ của Hàn Quốc in tráng kẽm nhưng sau đó cũng không hiệu quả; cho đến hôm nay chúng ta chưa đúc kết được những thất bại, bài học kinh nghiệm từ mua công nghệ của nước ngoài. Tóm lại, việc mua công nghệ, nhận chuyển giao, sử dụng, nắm bắt và cải tiến công nghệ không ai khác ngoài doanh nghiệp.

(Mời xem tiếp Bài viết số 3 ở Tạp chí sau)